

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuýn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1992, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Thạch Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/10/2021; (có mặt).

2. Hồ Thị Quyên S, sinh năm 1996, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Q và bà Huỳnh Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; (có mặt).

3. Trần Tuấn K, sinh ngày 15/7/2003, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Trần Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/10/2021; (có mặt).

4. Nguyễn Minh C, (tính đến thời điểm ngày 12/10/2021 là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng), theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số

0728/ĐT/2021 ngày 14/10/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai), tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (đã chết) và bà Bùi Minh U; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/10/2021; (có mặt)

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh C: Ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương. (có mặt)

5. Trương Vũ L, sinh năm 1993, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trương Thị Kim L; tiền án: Năm 2016, bị TAND quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 194/2016/HSST ngày 24/6/2016, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015, bị UBND Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 24 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 09/10/2021; (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bạch Thị Kim C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N và Hồ Thị Quyên S sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2019 tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, cả hai đều nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng tháng 9/2021, do thất nghiệp nên N và S bàn bạc với nhau mua ma túy mang về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Trần Tuấn K, Nguyễn Minh C và Trương Vũ L là bạn ngoài xã hội với N và S. K, C và L đều là đối tượng nghiện ma túy đá. Bùi Thị Kim H là bạn của S. Do S mang thai sắp sinh con nên H đến nhà N ở để giúp việc cho S và N.

Để có ma túy bán cho các đối tượng nghiện, khoảng 14 giờ ngày 08/10/2021, N gọi điện thoại cho người thanh niên tên Duy (không rõ nhân thân) là người thường bán ma túy cho N trước đó để hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy đá thì Duy đồng ý và hẹn N đến ngã tư xã cũ thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để lấy ma túy. Lúc này, N nói K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số - xe N mượn của một người bạn không rõ nhân thân) đi lấy ma túy về đưa lại cho S chia nhỏ và cất giấu tại nhà để bán cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L điều khiển xe mô tô biển số 66K1-135.60 đến nhà của N để hỏi mua ma túy đá sử dụng. Khi đến nơi, L gặp C đang ngồi ở cửa nhà của N, do quen biết trước đó và đều là đối tượng nghiện ma túy nên C biết L đến để mua ma túy. Do

vậy, C mở cửa nhà cho L vào bên trong nhà để gặp N, còn C ở ngoài đóng cửa và cảnh giới công an. Khi vào bên trong nhà, L gặp K và hỏi N ở đâu thì K nói N ở trong phòng nên L đi vào phòng gặp N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý rồi N kêu K lấy ma túy bán cho L. Lúc này S cũng đang ở trong phòng và S nghe thấy nên S chỉ cho K chỗ cất giấu ma túy là ở sào treo quần áo trong nhà. Nghe vậy, K đến vị trí treo quần áo lấy 01 túi nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho L, sau đó L đưa cho K số tiền 300.000 đồng, K đưa lại số tiền này cho N cất giữ. Sau khi mua được ma túy, L cầm túi nylon bên trong có chứa chất ma túy này trên tay trái rồi đi ra cửa thì C mở cửa nhà cho L đi về. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 66K1-135.60 đi về nhà trọ tại khu dân cư Kim Thanh thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy. Khi điều khiển xe mô tô về đến đoạn đường Tân Hiệp 05 thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện có L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của L đang cầm 01 túi nylon miệng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, L khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon là ma túy đá L mua của N nên lực lượng tuần tra đã tiến hành niêm phong vật chứng, đồng thời đưa L về trụ sở Công an phường Tân Hiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 (một) gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel và 01 (một) xe mô tô biển số 66K1-135.60, nhãn hiệu Wave màu bạc.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Tân Hiệp tiến hành bàn giao Trương Vũ L cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai ban đầu của L, ngày 09/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn N thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Cơ quan điều tra phát hiện N cùng S, K và C và Bùi Thị Kim H đang ở trong nhà của N. Quá trình khám xét thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 02 (hai) gói nylon 01 đầu hở miệng, 01 (một) ống hút màu, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám của N, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Thị Quyên S, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phạm Văn N.

Sau đó, Cơ quan điều tra đưa N, S, K, C và H về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, N, S, K, C còn khai nhận đã bán ma túy đá cho L cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 20/9/2021, tại nhà của N, N và S trực tiếp bán ma túy cho L với số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/10/2021, tại nhà của N, K là người trực tiếp đưa ma túy và nhận tiền của L sau đó đưa lại cho N, bán ma túy cho L với số tiền

300.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 9/2021 đến khi bị phát hiện, N và S còn bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng nghiện (không rõ nhân thân) nhiều lần với tổng số tiền thu lợi bất chính khoảng 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 674/MT-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Trương Vũ L (M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3997 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể thu giữ của Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K (M2-1) và (M2-2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,3122 gam (M2-1) và 2,5234 gam (M2-2), loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0728/ĐT/2021 ngày 14/10/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Minh C là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 12/10/2021.

Đối với xe mô tô biển số 66K1-135.60, số khung: 008700, số máy: 1P50FMH10018154. Qua tra cứu xác định số khung, số máy không trùng khớp với biển số đăng ký xe, cụ thể: Đối với số khung, số máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Đối với biển số 66K1-135.60 cho kết quả phương tiện là do bà Bạch Thị Kim C đứng tên đăng ký chủ sở hữu, xe có số khung: RLCS5C6J0EY090131, số máy: 5C6J089746, loại Sirius, hiệu Yamaha, qua làm việc bà C khai xe mô tô này do bà C đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng bà C đã bán lại xe mô tô này cho một người (không rõ nhân thân) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Qua làm việc, Trương Vũ L khai xe mô tô biển số 66K1-135.60, số khung: 008700, số máy: 1P50FMH10018154 là của L mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 1.000.000 đồng vào năm 2020 nhưng không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã làm thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện nhưng không có kết quả.

Đối với Bùi Thị Kim H không biết và không tham gia giúp sức cho các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K và Nguyễn Minh C bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS.TU ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trương Vũ L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều khoản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K, Nguyễn Minh C phạm tội Mua bán trái phép

chất ma túy. Bị cáo Trương Vũ L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Quyên S mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn K mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ L mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma túy đá (Methamphetamine); 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 02 gói nylon đầu hở miệng, 01 đoạn ống hút màu;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu bạc, số khung 008700, số máy 1P50FMH10018154, gắn biển số 66K1-135.60.

Buộc bị cáo Phạm Văn N và Hồ Thị Quyên S liên đới nộp lại số tiền 2.950.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả cho bị cáo Trương Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Masstel izi màu xanh đen, bị cáo Hồ Thị Quyên S 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị Quyên S, bị cáo Phạm Văn N 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn N.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh C trình bày quan điểm: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Người bào chữa thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo C. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo C là tương đối cao, do bị cáo C chỉ giúp sức cho bị cáo N, S trong việc mở cửa cho các đối tượng mua ma túy của N, S nên có vai trò không đáng kể. Bị cáo C chỉ được bị cáo S, N lo ăn uống và cho sử dụng ma túy chung chứ không được hưởng lợi ích về tài sản. Ngoài ra, bị cáo C khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức còn chưa đầy đủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo C.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Bạch Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, bà C đã có lời khai đầy đủ, việc bà C vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 20/9/2021, 02/10/2021 và 08/10/2021, tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn N và Hồ Thị Quyên S có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trương Vũ L. Ngày 02/10/2021 và 08/10/2021, Trần Tuấn K có hành vi giúp sức cho N và S 02 lần bán ma túy cho Trương Vũ L bằng việc giao ma túy và nhận tiền. Ngày 08/10/2021, Nguyễn Minh C có hành vi giúp sức cho N và S bán ma túy bằng việc trong việc mở cửa nhà cho Trương Vũ L vào mua ma túy của N, S và cảnh giới. Ngoài ra, ngày 09/10/2021, N, S, K và C còn tàng trữ 3,8356 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho các đối tượng nghiện thì bị bắt giữ. Ngày 08/10/2021, tại khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trương Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép 0,3997 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi

phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. hành vi mà bị cáo Nguyễn Minh C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi mà bị cáo Trương Vũ L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Phạm Văn N có vai trò cao nhất, là người trực tiếp bàn bạc, liên hệ để mua ma túy và tổ chức việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Bị cáo Hồ Thị Quyên S cùng bàn bạc việc mua bán ma túy, phân chia và cất giấu ma túy để bán nên có vai trò thấp hơn bị cáo N. Bị cáo Trần Tuấn K giúp sức tích cực trong việc giao, nhận ma túy và nhận tiền từ việc bán ma túy để giao lại cho N, S. Bị cáo Nguyễn Minh C có vai trò giúp sức cho bị cáo N, S bằng việc mở cửa cho các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo N, S và cảnh giới.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Thị Quyên S phạm tội khi đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Vũ L đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N, S, K, C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn N, Trần Tuấn K, Nguyễn Minh C, Trương Vũ L tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Hồ Thị Quyên S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa của bị cáo C là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư được niêm phong chứa ma túy đá (Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định là

chất cấm; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 gói nylon 01 đầu hở miệng, 01 ống hút màu là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu bạc, số khung 008700, số máy 1P50FMH10018154, gắn biển số 66K1-135.60 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với số tiền 2.950.000 đồng do bị cáo N, S thu lợi bất chính mà có cần buộc các bị cáo liên đới nộp để sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel của bị cáo Linh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị Quyên S, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn N là tài sản, giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K, Nguyễn Minh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Trương Vũ L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2021.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Thị Quyên S 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2021.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2021.

2.5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2021.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư được niêm phong, ký hiệu 674/PC09 (M1+M2), có chữ ký người bị bắt Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S (M2), Trương Vũ L (M1), người chứng kiến Phạm Trung Nhân, Bùi Thị Kim Hoàng (M2),

Hoàng Văn Sinh (M1), cán bộ niêm phong Võ Đăng Anh Kiệt (M2), Lê Thanh Sang (M1), dấu đỏ của Công an phường Tân Hiệp và dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa Methamphetamine, khối lượng M1= 0,3532 gam, M2 = 3,6564 gam, 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 10,3cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 02 (hai) gói nylon đầu hở miệng dài 04cm, 01 (một) đoạn ống hút màu dài 07cm;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám (không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy), 01 xe mô tô Wave màu bạc (không tem nhãn, không mặt nạ, không bửng, không paga, không hộp xích, không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy), số khung 008700, số máy 1P50FMH10018154, gắn biển số 66K1-1335.60.

Trả cho bị cáo Trương Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Masstel izi 100 màu xanh đen, imei 1: 352377069142186, imei 2: 352377069142186 (không kiểm tra máy), trả cho bị cáo Hồ Thị Quyên S 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị Quyên S, trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn N.

Buộc bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S liên đới nộp lại số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Hồ Thị Quyên S, Trần Tuấn K, Trương Vũ L, Nguyễn Minh C mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung